

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 27-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí;

2. Ông Huỳnh Ngọc Trước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Như Y**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1999, tại Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp R, xã H, huyện A, Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Trần Văn C, sinh năm: 1962; Mẹ: Văn Thị H, sinh năm: 1960; Có 04 anh em, bị cáo nhỏ nhất; Có chồng đã ly hôn, có 03 người con sinh năm 2018, 2019 và 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 10/2022/HS-ST. Được hoãn chấp hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Ngày 16/9/2024, bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng, buộc Trần Thị Như Y phải chấp hành hình phạt chung 02 Bản án là 18 năm tù, theo Bản án số 51/2024/HS-ST. Trốn truy nã, chưa chấp hành; Tạm giữ ngày 15/01/2025, tạm giam ngày 18/01/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Đặng Thành T, sinh năm 1997; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Như Y đã 02 lần bị Toà án nhân dân huyện Tân Hồng và Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt tổng hợp 18 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa chấp hành án, trốn bị truy nã và nghiện ma túy. Y ở trọ nhiều nơi và quen biết, sống với Đặng Thành T nhưng T không biết Y bị truy nã và nghiện ma túy vì Y không cho T biết. Thông qua bạn là Nguyễn Thịnh Q thuê nhà không số của anh Nguyễn Văn Q1 thuộc khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để mua bán phân bón nên T thuê một phòng trọ trong khuôn viên nhà của anh Q1 cho Y ở, Y trả tiền thuê mỗi tháng 1 triệu đồng, anh Q và anh Q1 không biết Y bị truy nã và nghiện ma túy. Do bị nghiện ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 14/01/2025, Y một mình đến thành phố H tìm mua ma túy “*đá và khô*” của một người đàn ông không biết rõ họ tên, địa chỉ với giá 10 triệu đồng (trả trước 5 triệu còn nợ 5 triệu), Y đem ma túy về phòng trọ lấy ra một ít sử dụng một mình, ma túy còn lại Y chia nhỏ cất giấu nhiều nơi trong phòng trọ để sử dụng từ từ.

Qua sáng hôm sau khoảng 10 giờ ngày 15/01/2025, Y và T đang ở trong phòng trọ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phối hợp Công an huyện T và Công an thị trấn S kiểm tra, phát hiện Y nên bắt theo Quyết định truy nã số 971/QĐTN-VPCQCSĐT ngày 21/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Y đang ở phát hiện tạm giữ tang vật và Y khai nhận là ma túy của Y tàng trữ để sử dụng, cụ thể như sau:

- Trên kệ bằng gỗ bên ngoài, phía trước phòng có hộp nhựa tròn màu đen, trên nắp hộp có chữ “Kem Body Dưỡng Phômai D&D Duyên Beauty thơm, thấm, trắng mịn” thu giữ: 06 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu xanh bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu đỏ chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín được hàn kín bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, tất cả được bỏ vào trong bì thư màu trắng niêm phong ký hiệu số (1).

- Dưới nền gạch trong phòng có túi đeo chéo màu nâu bằng da thu giữ: 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng và nhiều hạt tinh thể rắn màu hồng, được bỏ vào trong bì thư màu trắng niêm phong ký hiệu số (3).

- Trên bàn gỗ màu hồng trong phòng có bìch nylon màu đen quai xách thu giữ: 04 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu xanh bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín được hàn kín bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, được bỏ vào trong bì thư màu trắng niêm phong ký hiệu số (4).

- Trên bàn bằng kim loại, mặt bàn bằng gạch màu trắng trong phòng có đĩa sành màu trắng in hoa văn có chữ Cotton Harvest Season, trên đĩa có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng được bỏ vào trong 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu xanh; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn lại

làm ống hít, tất cả bỏ vào túi nhựa được niêm phong trong hộp giấy màu xanh ký hiệu số (5).

* Kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 18/01/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 06 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu xanh (*ký hiệu mẫu M1*) và 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu đỏ (*ký hiệu mẫu M2*) được niêm phong trong cùng phong bì ký hiệu số (1) đều là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 25,008 gam.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín được hàn kín (*ký hiệu mẫu M3*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số (1) là ma túy Ketamine, khối lượng 1,351 gam.

- Nhiều chất rắn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu hồng (*ký hiệu mẫu M4*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số (3) là ma túy Ketamine, khối lượng 0,577 gam.

- Tinh thể rắn chứa trong 04 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu xanh (*ký hiệu mẫu M5*) và tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín được hàn kín (*ký hiệu mẫu M6*) được niêm phong trong cùng phong bì ký hiệu số (4) đều là ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 8,715 gam.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh kéo kín màu xanh (*ký hiệu mẫu M7*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số (5) là ma túy Ketamine, khối lượng 0,246 gam.

* Tổng khối lượng ma túy của Y tàng trữ trái phép là 25,008 gam Methamphetamine và 10,889 gam Ketamine. Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự, xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy như sau:

- Tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với ma túy Methamphetamine quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 83,36%.

- Tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn (Ketamine) quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 10,889%.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy mà Y tàng trữ là 94,249% (dưới 100%).

* *Kết quả kiểm tra nhanh chất ma túy*: Tiến hành test nhanh nước tiểu của Y cho kết quả dương tính với ma túy Ketamine, M và MDMA.

Ngoài ra, còn phát hiện thu giữ của Đặng Thành T 01 khẩu súng tự chế, bằng kim loại màu đen và 07 viên đạn tự chế, bằng kim loại màu vàng. Kết quả giám định súng và đạn thuộc vũ khí quân dụng nên ngày 18/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định tách hành vi, vật chứng và tài liệu có liên quan chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKSĐT-P1 ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Thị Như Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Như Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Như Y từ 07 đến 09 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án số 51/2024/HSST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa mà chỉ thừa nhận hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có Y kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc

xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo luật định.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Như Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐT-P1 ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa chấp hành án, bị truy nã. Ngày 15/01/2025, do nghiện ma túy nên bị cáo Y đã tàng trữ trái phép 25,008 gam ma túy Methamphetamine và 10,889 gam ma túy Ketamine để sử dụng tại phòng trọ thuộc khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì bị kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi tàng trữ trái phép 25,008 gam ma túy Methamphetamine và 10,889 gam ma túy Ketamine (*tổng tỷ lệ phần trăm 02 chất ma túy là 94,249%*) của bị cáo Trần Thị Như Y là có tội, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Bị cáo là đối tượng đã có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đáng lý ra bị cáo phải biết ăn năn, tự rèn luyện sửa chữa bản thân để trở thành một người công dân tốt nhưng bị cáo không làm được điều này, ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, là có tội nhưng vì thiếu Ý thức chấp hành pháp luật, vì

động cơ tư lợi, muốn có ma túy sử dụng cho mục đích cá nhân nên bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ tệ nạn ma túy trong đời sống xã hội mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không những làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, làm suy thoái nhân cách người nghiện, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình và sự an toàn của xã hội mà còn gây tác hại trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và những tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Đặc biệt sự lạm dụng ma túy là mối đe dọa lớn đối với sự phát triển của lớp trẻ và giá trị của nhân loại. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng nhằm để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội của bị cáo được hưởng chính sách như thương binh. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn để nuôi con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với Tiền Việt N 10.000 đồng thu giữ được niêm phong là tiền dùng vào việc phạm tội. Xét thấy cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị gồm:

- + Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M7 còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 5 được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/5 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

- + 01 (một) cái đĩa sành màu trắng in hoa văn có chữ Cotton Harvest Season, được niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/5 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

+ Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M1, M2 và M3 còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 1 được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/1 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

+ Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M4 còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 3 được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/3 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

+ Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M5 và M6 còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 4 được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/4 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2025).

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Thị Như Y ở thành phố H, Y khai không biết họ tên, địa chỉ nên không thể xác minh làm rõ. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Đặng Thành T ở chung với Y nhưng không biết Y tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Đặng Thành T đã được Cơ quan điều tra tách ra, chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ điều tra xử lý theo thẩm quyền. Ngày 20/4/2025, T đã bị khởi tố về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Như Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Như Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Như Y 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 năm tù theo bản án số 51/2024/HSST ngày 16/9/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo Trần Thị Như Y phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2025 được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 22/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Tiền Việt Nam 10.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị gồm:

+ Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M7 còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 5 được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/5 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

+ 01 (một) cái đĩa sành màu trắng in hoa văn có chữ Cotton Harvest Season, được niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/5 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

+ Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M1, M2 và M3 còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 1 được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/1 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

+ Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M4 còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 3 được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/3 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

+ Mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu M5 và M6 còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 4 được dán giấy niêm phong lại ghi “Niêm phong số: 80/4 ngày 15/01/2025”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Đặng Minh T1, Trần Thị Như Y và Đặng Thành T.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị Như Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng TTKT-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, HSVA (10) (Châu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh